

Số: /KH-THAH

Hồng An, ngày tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH
Thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026

Căn cứ Công văn 4555/BGDĐT- GDPT ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Căn cứ Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 3348/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2025 của UBND Thành phố về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Công văn số 5954/SGDĐT-GDMN&GDTH ngày 26 tháng 8 năm 2025 của Sở GD&ĐT Hải Phòng về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2025-2026;

Căn cứ Công văn số 129/VHXXH ngày 03/9/2025 của Phòng Văn hóa Xã hội phường Hồng An về việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học, giáo dục trung học cơ sở năm học 2025-2026;

Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường và địa phương,
Trường tiểu học An Hồng xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026 như sau:

Phần I

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2024 - 2025

I. QUY MÔ TRƯỜNG LỚP, CÁC ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG DẠY HỌC

1. Học sinh

Khối	Số lớp	Học sinh		Số HS học 2 buổi/ngày		Số HS Học Tiếng Anh		Số HS Học Tin học		Số HS bán trú	
		Số HS	Nữ	Số HS	TL %	Số HS	TL %	Số HS	TL %	Số HS	TL %
1	6	233	93	233	100%	233	100%	0	0	201	86,26
2	6	247	113	247	100%	247	100%	247	100%	146	59,10

3	7	266	123	266	100%	266	100%	266	100%	129	48,49
4	7	262	127	262	100%	262	100%	262	100%	110	41,98
5	7	273	132	273	100%	273	100%	273	100%	84	30,76
Tổng	33	1281	588	1281	100	1281	100	1048	81,8	670	52,26

2. CBQL, giáo viên, nhân viên

2.1. Số lượng

Tổng số		Trong tổng số								
SL	Nữ	CB QL	Giáo viên			Nhân viên			Nhân viên hợp đồng khác	
			Tổng số	Trong tổng số		Tổng số	Trong tổng số		Tổng số	Trong tổng số
				Định biên	Hợp đồng		Định biên	Hợp đồng		Bảo vệ
64	61	3	50	49	1	9	2	7	5	2

2.2 Trình độ chuyên môn

TS	Chuyên môn			Ngoại ngữ						Tin học			LL CT	QL NN	ĐV
	Th.S	ĐH	CĐ	ĐH	B1	C	B	A2	A	ĐH	B	A			
53	4	43	6	2	4	2	1	39	4	1	1	48	5	3	30

3. Cơ sở vật chất, phòng học, phòng chức năng

Cơ sở vật chất của trường khang trang, sạch đẹp và đảm bảo đủ các phòng học, có đủ các phòng học bộ môn cơ bản và các phòng làm việc, phòng chức năng. Cụ thể :

- Diện tích toàn trường : 10.050m². Trung bình : 7,8 m²/HS, so với chuẩn thiếu 2,2 m²/HS.

- Có đủ 33 phòng học cho 33 lớp học cả ngày. Có 4 phòng học bộ môn đầy đủ trang thiết bị dạy học: 1 phòng Tiếng Anh (49 bộ tai nghe), 2 phòng Tin học (50 máy tính), 1 phòng Âm nhạc (22 đàn Oocgan).

- Có 9 phòng chức năng: 2 phòng làm việc của BGH, 1 phòng thư viện thiết bị, 1 phòng Đội, 1 phòng Kế toán, 1 phòng truyền thống, 1 phòng Hội trường, 1 phòng Y tế; 1 nhà bảo vệ. Các phòng chức năng xây dựng kiên cố và có đủ trang thiết bị làm việc.

- Có khu nhà ăn bán trú (1 phòng bếp, 2 phòng ăn, 2 phòng ngủ) đầy đủ trang thiết bị hiện đại.

- Có nhà đa năng rộng 360m².

II. KẾT QUẢ NĂM HỌC 2024-2025

1. Thực hiện nhiệm vụ năm học và công tác chuyên môn

- Nhà trường đã bám sát hướng dẫn nhiệm vụ năm học của Bộ, Sở và Phòng

Giáo dục & Đào tạo, tổ chức triển khai các kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế.

- Đảm bảo an toàn trường học, duy trì ổn định nền nếp, kỷ cương dạy học.
- Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với các khối lớp 1, 2, 3, 4, 5 đảm bảo chất lượng, hiệu quả; vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học tích cực, góp phần phát huy phẩm chất, năng lực học sinh.
- Các hoạt động giáo dục ngoài giờ, giáo dục STEM, kỹ năng công dân số, giáo dục địa phương được tổ chức đa dạng, sinh động, mang lại hiệu quả thiết thực.

2. Công tác cơ sở vật chất, phục vụ bán trú

- Nhà trường quan tâm đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị phục vụ dạy học.
- 100% các khối lớp học 2 buổi/ngày, tổ chức ăn bán trú đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, chất lượng.
- Duy trì và nâng cao hiệu quả phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, đảm bảo thực hiện giáo dục bắt buộc theo Luật Giáo dục 2019.

3. Công tác đội ngũ và quản lý

- Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ cán bộ, giáo viên.
- Tổ chức đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và giáo viên theo đúng quy định của Bộ GD&ĐT.
- Đổi mới công tác quản trị trường học theo hướng dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng, hiệu quả, gắn với chuyển đổi số trong quản lý, giảng dạy và truyền thông.

4. Công tác kiểm tra, giám sát và thực hiện quy chế dân chủ

- Thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra, giám sát nội bộ; đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024.
- Chính quyền và công đoàn phối hợp chặt chẽ trong việc kiểm tra, đánh giá, kịp thời điều chỉnh kế hoạch hoạt động phù hợp với thực tế.

5. Công tác thi đua, khen thưởng và các phong trào

- Các phong trào thi đua được triển khai sâu rộng, gắn với nhiệm vụ năm học, thúc đẩy tinh thần, tạo động lực phấn đấu cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên.

6. Chất lượng giáo dục

*** Chất lượng đại trà:**

- Hoàn thành chương trình lớp học: 1008/1008 em, đạt tỷ lệ 100%
- Hoàn thành chương trình tiểu học: 273/273, đạt tỷ lệ 100%

Khen thưởng theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT: có 1124 học sinh được khen thưởng đạt tỷ lệ 87,74%, trong đó:

+ Học sinh Xuất sắc: 848/1281 = 66,20%

+ Học sinh Tiêu biểu: $276/1281 = 21,54\%$

*** Học sinh năng khiếu:**

Có 1603 thành tích được công nhận ở 22 cuộc thi/giao lưu:

+ Quốc tế: 49 giải; Quốc gia: 115 giải; Thành phố: 325 giải; Quận: 945 giải

7. Chất lượng đội ngũ

- Giáo viên dạy giỏi cấp huyện: 28 đ/c

- CBQL và giáo viên có sáng kiến được công nhận cấp Quận: 26 sáng kiến. Có 1 sáng kiến được công nhận cấp thành phố.

- Viên chức xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 10 người

- Viên chức xếp loại Hoàn thành Tốt nhiệm vụ: 43 người

- Viên chức xếp loại Hoàn thành nhiệm vụ: 2 người

8. Danh hiệu thi đua

- Lao động tiên tiến cấp trường: $65/67$ đ/c = $97,01\%$

- Lao động tiên tiến cấp quận: $53/55$ đ/c

- Chiến sĩ thi đua cơ sở: 11 đ/c

- Chiến sĩ thi đua thành phố: 01 đ/c

- Bằng khen của Sở GD&ĐT: 01 đ/c

- Bằng khen của Chủ tịch UBND thành phố: 04 đ/c

- Liên đoàn Lao động quận khen tặng danh hiệu Lao động giỏi tiêu biểu năm 2024: 01 đ/c.

Tập thể nhà trường được UBND thành phố khen tặng danh hiệu Tập thể Lao động Xuất sắc và được tặng Bằng khen.

9. Các phong trào hoạt động đều được đánh giá xếp loại Tốt.

Trong năm học, không có cán bộ, viên chức, người lao động vi phạm khuyết điểm ở mức bị xử lý, kỷ luật. Nhà trường không có đơn thư khiếu kiện phải giải quyết.

III. NGUYÊN NHÂN CỦA KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

- Có sự quan tâm chỉ đạo sát sao của các đồng chí lãnh đạo quận, các phòng ban chuyên môn của quận Hồng Bàng; sự quan tâm tạo điều kiện thuận lợi của Đảng ủy, HĐND, UBND và các tổ chức đoàn thể của địa phương phường An Hồng (cũ).

- Cấp ủy chi bộ, BGH và hội đồng sư phạm nhà trường đoàn kết, thống nhất.

- Đội ngũ giáo viên có ý thức thực hiện nghiêm túc chất lượng giáo dục và nhiệm vụ được giao.

Phần II

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025 - 2026

I. QUY MÔ TRƯỜNG LỚP

1. Học sinh (đến thời điểm 08/9/2025): 1256 em

Khối	1	2	3	4	5	Tổng
Số HS	252	233	244	264	263	1256
Số lớp	06	06	06	07	07	32

- Tỷ lệ học sinh/lớp : 39 em/lớp
- Học sinh khuyết tật: 9 (Khối 1: 01 ; Khối 2 : 02 ; Khối 3: 04 ; Khối 4: 0 ; Khối 5: 02)

- Học sinh học 2 buổi/ngày : 100%

2. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên:

* Tổng số: 68 (Biên chế: 55, hợp đồng: 13), trong đó:

- CBQL: 02
- GV: 53 (BC : 51 ; HĐ : 02)
- NV: 13 (BC: 02; HĐ: 11), trong đó có 1 nhân viên Văn thư kiêm kế toán và 01 nhân viên thư viện thiết bị.

* Cơ cấu giáo viên: 53

- Văn hóa: 45
- Âm nhạc: 02
- Mĩ thuật: 02
- Tiếng Anh: 03
- GV. TPT Đội: 01

* Trình độ đào tạo của CBQL và giáo viên:

- Thạc sĩ: 03
- Đại học: 46
- Cao đẳng: 06

3. Cơ sở vật chất, phòng học, phòng chức năng

Cơ sở vật chất của trường khang trang, sạch đẹp và đảm bảo đủ các phòng học, có đủ các phòng học bộ môn cơ bản và các phòng làm việc, phòng chức năng. Cụ thể :

- Diện tích toàn trường : 10.050 m². Trung bình : 8,0 m²/HS, so với chuẩn thiếu 2 m²/HS.

- Có đủ 32 phòng học cho 32 lớp học cả ngày. Có 4 phòng học bộ môn đầy đủ trang thiết bị dạy học: 1 phòng Tiếng Anh (49 bộ tai nghe), 2 phòng Tin học (50 máy tính), 1 phòng Âm nhạc (22 đàn Oocgan). Có 5 màn hình thông minh, có 6 bảng tương tác.

- Có 9 phòng chức năng: 2 phòng làm việc của BGH, 1 phòng thư viện thiết bị, 1 phòng Đội, 1 phòng Kế toán, 1 phòng truyền thống, 1 phòng Hội trường, 1 phòng Y tế; 1 nhà bảo vệ. Các phòng chức năng xây dựng kiên cố và có đủ trang thiết bị làm

việc.

- Có khu nhà ăn bán trú (1 phòng bếp, 2 phòng ăn, 2 phòng ngủ) đầy đủ trang thiết bị hiện đại.

- Có nhà đa năng rộng 360m²

4. Điểm mạnh, điểm yếu

4.1. Điểm mạnh:

- Nội bộ nhà trường đoàn kết, đội ngũ giáo viên có tinh thần cầu thị, có nhiều giáo viên trẻ, hăng hái, nhiệt tình công hiến.

- Bình quân sĩ số học sinh/ lớp không đông là điều kiện thuận lợi để góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

- Khuôn viên trường rộng, thoáng đãng, cảnh quan môi trường nhà trường xanh, sạch, đẹp, có đủ phòng học, có các phòng học bộ môn, phòng chức năng. 100% các lớp được trang bị màn hình tương tác, máy chiếu, ti vi để ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong dạy học.

4.2. Điểm yếu:

- Các khu phòng học, nhất là khu nhà A, B đang có dấu hiệu xuống cấp, hệ thống cửa gỗ bị mục mọt, gạch nền bị phồng, vỡ, tường và trần một số phòng học, hành lang bị thấm dột nước, khu nhà vệ sinh ở dãy nhà 3 tầng đã hỏng nhiều năm chưa sửa chữa được.

5. Cơ hội và thách thức

5.1 Cơ hội:

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn của UBND phường, Phòng VHXX phường Hồng An.

- Đảng và nhà nước luôn coi giáo dục là quốc sách hàng đầu và có nhiều chính sách ưu tiên phát triển giáo dục. Bộ GD&ĐT đã ban hành Tài liệu hướng dẫn về phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước về giáo dục đối với chính quyền địa phương 2 cấp, hệ thống văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học cũng được ban hành kịp thời.

- Theo Nghị quyết số 1669/NQ-UBTVQH15 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hải Phòng được Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành ngày 16/06/2025 có hiệu lực từ 01/7/2025, phường Hồng An được thành lập trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của phường Quán Toan, phường An Hồng, cùng một phần diện tích tự nhiên và quy mô dân số của các phường An Hưng, Đại Bản, Lê Thiện và Tân Tiến. Phường Hồng An không chỉ kế thừa các giá trị lịch sử, văn hóa mà còn mang trong mình tiềm năng để trở thành một trung tâm mới của thành phố. Tổng diện tích của phường mới ước tính khoảng 15,03

km² với dân số hơn 37,218 người, tạo nên một khu vực đông đúc và giàu tiềm năng. Phường Hồng An nằm ở khu vực phía Bắc của thành phố Hải Phòng, với vị trí chiến lược gần các tuyến giao thông huyết mạch và các khu vực kinh tế trọng điểm. Các tuyến giao thông quan trọng như quốc lộ 5 và các tuyến đường thủy dọc sông Cấm giúp phường dễ dàng kết nối với trung tâm Hải Phòng và các tỉnh lân cận. Vị thế đặc biệt đã tạo cho Hồng An những tiềm năng thế mạnh về phát triển kinh tế. Trình độ dân trí của người dân ngày càng cao, có nhận thức tiến bộ hơn về giáo dục, có trách nhiệm trong việc phối hợp với nhà trường tạo mọi điều kiện tốt nhất cho con em học tập, mong muốn và kỳ vọng vào kết quả học tập của con em mình.

5.2 Thách thức:

- Các hoạt động của nhà trường phải gắn với quá trình chuyển đổi số, đòi hỏi đội ngũ CBQL, cán bộ, giáo viên, nhân viên phải phát triển trình độ CNTT, năng lực sử dụng trí tuệ nhân tạo.

- Giáo dục ngày nay không chỉ có dạy học sinh chiếm lĩnh kiến thức mà còn phải chú trọng giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho các em trong điều kiện có nhiều tác động ảnh hưởng từ môi trường sống, đòi hỏi đội ngũ giáo viên phải thực sự “vừa hồng vừa chuyên”, tinh tế, linh hoạt khi vận dụng các phương pháp, biện pháp giáo dục.

- Công nghệ thông tin bùng nổ, mạng xã hội phát triển. Vì vậy, để nhân dân và phụ huynh hiểu đúng, hiểu đủ về chủ trương kế hoạch, nội dung giáo dục của nhà trường thì mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường phải nắm chắc, hiểu chắc hệ thống văn bản chỉ đạo, các quy định của pháp luật và của ngành mới có thể làm tốt công tác truyền thông. Cùng với đó, ứng xử phải chuẩn mực và khéo léo.

Chính quyền địa phương 2 cấp mới đi vào hoạt động, cần có thời gian để ổn định. Vì vậy, việc đầu tư cơ sở vật chất, điều kiện dạy học chưa kịp thời đáp ứng cho nhà trường trong khi các văn bản chỉ đạo về đổi mới giáo dục phải thực hiện ngay.

II. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025 - 2026

Thực hiện chủ đề năm học của ngành “Kỷ cương, sáng tạo, đột phá, phát triển”, xây dựng trường học 5 tốt "Môi trường giáo dục tốt - quản lý tốt - dạy tốt - học tốt - phục vụ tốt".

A - NHIỆM VỤ CHUNG

1. Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; tiếp tục triển khai dạy học 2 buổi/ngày.

2. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, phát triển quy mô trường lớp, duy trì giữ vững xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia mức 2; bố trí đội

ngũ giáo viên hợp lý; có giải pháp phù hợp để thực hiện hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục trong bối cảnh sáp nhập địa giới hành chính và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp.

3. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, tạo cơ hội, điều kiện để học sinh được phát triển toàn diện; đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM, năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI); nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai.

4. củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục; thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số và đổi mới trong công tác quản lý, quản trị trường học; thực hiện hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền, tích cực tham mưu cấp uỷ địa phương đưa giáo dục vào chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội cấp phường với các nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể phù hợp với điều kiện của từng địa phương.

B - NHIỆM VỤ CỤ THỂ

I. Thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học

1. Thực hiện kế hoạch thời gian năm học

Thực hiện Khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục tiểu học theo Quyết định của UBND thành phố, cụ thể:

- Ngày tựu trường: Bắt đầu từ ngày 25/8/2025 đối với lớp 1. Bắt đầu từ 29/8/2025 đối với các lớp 2, 3, 4, 5.
- Ngày khai giảng: 05/9/2025.
- Học kỳ I: Từ ngày 08/9/2025 đến ngày 09/01/2026. Học kỳ II: Từ ngày 12/01/2026 đến ngày 22/5/2026.
- Thời điểm kết thúc năm học: trước ngày 30/5/2026.
- Hoàn thành tuyển sinh lớp 1 trước ngày 31/7/2026.
- Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học trước ngày 30/6/2026.

2. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

- Nhà trường căn cứ vào công văn 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường thực hiện chương trình GDPT 2018 đảm bảo linh hoạt, chủ động và hiệu quả. Tổ chức cho các tổ chuyên môn bàn bạc, thống nhất xây dựng TKB và kế hoạch dạy học các môn học, BGH duyệt và quyết định kế hoạch giáo dục, dạy học của nhà trường. Cụ thể:

- Thực hiện dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí 7 tiết học, mỗi tiết học 35 phút; dạy học 9 buổi/tuần (tương đương 32 tiết/tuần) theo hướng dẫn của Bộ GDĐT; trong đó đa dạng hoá các hình thức tổ chức dạy học (tự học có hướng dẫn của giáo viên, học tập theo nhóm, học trải nghiệm, sinh hoạt câu lạc bộ, ...), nội dung cụ thể từng buổi thực hiện như sau:

— Buổi 1: Tổ chức dạy học nội dung CTGDPT các môn học và hoạt động giáo dục ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

— Buổi 2: Tổ chức các tiết học củng cố để học sinh hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục về văn hóa, nghệ thuật, giáo dục STEM/STEAM, giáo dục văn hóa đọc, văn hóa học đường, giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục tài chính, giáo dục kiến thức về trật tự an toàn giao thông; giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), ngoại ngữ, thể thao, các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương và các nội dung giáo dục khác theo quy định, đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh,...

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện hiệu quả văn hóa học đường gắn với đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, trong đó tích hợp thiết thực các nội dung giáo dục về quyền con người, giáo dục STEM/STEAM, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo; bình đẳng giới, chăm sóc mắt và phòng chống mù, lòa; bảo tồn văn hóa dân tộc, chủ quyền biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; sử dụng năng lượng tiết kiệm, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học; ứng phó biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai; giáo dục qua di sản; tăng cường năng lực số, kỹ năng chuyển đổi số và các nội dung giáo dục tích hợp khác; đồng thời hướng dẫn học sinh học tập kiến thức pháp luật về an toàn giao thông đường bộ trên nền tảng Bình dân học vụ số.

- Tổ chức hoạt động chăm sóc bán trú trong khoảng thời gian từ sau 10h35 đến trước 13h30 từ thứ Hai đến thứ Sáu. Thông qua hoạt động bán trú góp phần rèn luyện học sinh về kỹ năng sống, đạo đức, tính kỷ luật, tự phục vụ, trách nhiệm, chia sẻ, yêu thương. Tổ chức hoạt động bán trú linh hoạt, bao gồm các hoạt động: tổ chức ăn trưa, ngủ trưa, vui chơi, giải trí,... cho học sinh.

II. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

1. Tập trung phát triển mạng lưới trường lớp

- Duy trì, giữ vững quy mô trường lớp với 32-35 lớp, khoảng 1200-1300 học sinh. Rà soát, dự báo quy mô phát triển trường đến năm 2030 với sĩ số học sinh khoảng 1300-1400 em với 35-38 lớp. Đảm bảo số học sinh/lớp theo Điều lệ trường Tiểu học. Tạo điều kiện cho học sinh khuyết tật được hòa nhập, học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn được quan tâm tạo điều kiện hỗ trợ về học tập. Sắp xếp

khối phòng học, phòng hỗ trợ học tập, phòng chức năng phát huy tối đa hiệu quả sử dụng, hài hòa hợp lý.

2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

Tham mưu với UBND phường cấp nguồn kinh phí để cải tạo các hạng mục CSVC đã xuống cấp, xin lắp đặt phòng học thông minh, khu bán trú riêng, nâng cấp hoặc xây mới khu nhà vệ sinh học sinh. Làm tốt công tác vận động ủng hộ tài trợ để tăng cường cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị dạy học hiện đại. Tích cực đề xuất với Phòng VHXXH về việc xin đầu tư mua sắm bổ sung thiết bị dạy học tối thiểu trong chương trình GDPT 2018 theo hướng quan tâm các hạng mục ưu tiên. Chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị dạy học trong các bài dạy, tiết dạy của năm học. Tổ chức thi thiết kế thiết bị dạy học số, thiết bị dạy học tự làm. Chỉ đạo sử dụng hiệu quả thiết bị dạy học hiện có, tăng cường khai thác, tránh tình trạng «thiết bị đến trường mà không ra lớp».

Thực hiện rà soát cơ sở vật chất, đánh giá lại chất lượng các công trình trong nhà trường nhằm đảm bảo an toàn cho học sinh theo công văn số 3455/BGDĐT-CSVC ngày 08/9/2020; Công văn số 5712/UBND-VX ngày 11/9/2020 của UBND thành phố Hải Phòng.

- Đối với thư viện nhà trường: đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật, học liệu và tăng cường ứng dụng CNTT trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động thư viện, phát triển thư viện số. Huy động sự tham gia của phụ huynh và cộng đồng nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường.

- Tập trung thúc đẩy hoạt động khuyến đọc trong công tác thư viện; hướng dẫn nhân viên thư viện thiết lập và vận hành thư viện khoa học, hiệu quả, biết cách tổ chức các hoạt động đọc cho học sinh.

- Nhân rộng mô hình thư viện thân thiện tại lớp. Mỗi lớp phải thực hiện nghiêm túc tiết đọc thư viện và tiết học thư viện vào tiết Tiếng Việt tăng cường.

- Công tác thư viện phải làm tốt việc lưu trữ sách giáo khoa để sử dụng lâu dài.

3. Bảo đảm Sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương

3.1. Sách giáo khoa:

- Nhà trường lựa chọn sử dụng bộ sách “Kết nối tri thức với cuộc sống” của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam cho các môn học và hoạt động giáo dục từ lớp 1 đến lớp 5.

- Đối với môn Tiếng Anh : Lớp 1,2 sử dụng bộ sách I-Learn Smart Start của Đại Trường Phát; Lớp 3,4,5 sử dụng bộ sách Wonderful World của Bình Minh group.

Chỉ đạo giáo viên thực hiện việc điều chỉnh kịp thời ngữ liệu trong SGK để phù hợp với thực tiễn sắp xếp địa giới hành chính và chính quyền địa phương 2 cấp cho

đến khi Bộ GD&ĐT hoàn thiện chỉnh sửa chương trình môn học, chỉnh sửa SGK, nhất là môn học Lịch sử và Địa lý.

3.2. Tài liệu giáo dục địa phương:

- Triển khai dạy học tích hợp nội dung giáo dục của địa phương vào chương trình các môn học, hoạt động trải nghiệm phù hợp với đặc điểm tâm lý, trình độ phát triển nhận thức của học sinh với hình thức linh hoạt, phù hợp, đảm bảo mục tiêu và chất lượng giáo dục. Dạy học theo tài liệu bản mềm nội dung giáo dục địa phương của cả 5 khối lớp đối với địa phương Hải Phòng đã được BỘ GD&ĐT phê duyệt. Tổ chức dạy học mạch nội dung “Địa phương em” ở lớp 4,5 bao gồm hai chủ đề “Thiên nhiên và con người địa phương” và “Lịch sử và văn hóa truyền thống địa phương” vào tiết Lịch sử Địa lý, thời lượng là 6% tương đương 4 tiết/năm học. Lồng ghép nội dung “Di sản văn hóa tiêu biểu huyện An Dương” trong mạch kiến thức “Địa phương em”.

4. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

a. Đảm bảo đội ngũ giáo viên triển khai chương trình:

- Xây dựng nhu cầu tuyển dụng giáo viên bám sát thực tế nhà trường và Điều lệ, các văn bản hướng dẫn, đảm bảo dạy học 2 buổi/ngày cho 100% học sinh. Đề xuất tuyển dụng giáo viên dạy Tin học, GDTC theo chương trình GDPT 2018. Bố trí, sử dụng đội ngũ giáo viên căn cứ vào năng lực, thể mạnh của từng người, phân công nhiệm vụ phát huy tối đa khả năng của giáo viên.

b. Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và tăng cường hoạt động SHCM:

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên trong năm học. Chú trọng hoàn thành học tập các mô đun trong chương trình GDPT 2018. Sử dụng đội ngũ giáo viên cốt cán của nhà trường tập huấn, chia sẻ nội dung, phương pháp dạy học theo CTGDPT 2018 cho giáo viên toàn trường.

- Tự bồi dưỡng và bồi dưỡng CBQL nhà trường theo chuẩn, có kỹ năng quản lý, quản trị nhà trường, kỹ năng tổ chức và điều hành các hoạt động. Thực hiện tốt công tác đánh giá, bồi dưỡng đội ngũ theo chuẩn.

- Tổ chức các hội thi, giao lưu giáo viên dạy giỏi cấp trường và tham gia các hội thi cấp phường, thành phố.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn và hướng dẫn giáo viên trong tổ, nhóm chuyên môn tham gia cùng xây dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới. Tăng cường SHCM bằng các tiết lên lớp chuyên đề theo hướng nghiên cứu bài học,; rút kinh nghiệm về nội dung, phương pháp, cách thức

tổ chức sao cho phù hợp, hiệu quả.

- Tích cực tham gia, tham dự các chuyên đề chuyên môn cấp thành phố. Tham mưu để tăng cường hoạt động chuyên môn trong cụm trường phạm vi phường và liên phường.

- Chỉ đạo tổ giáo viên Tiếng Anh có giải pháp nâng cao chất lượng dạy học môn học, giúp học sinh học tốt môn Tiếng Anh, cùng với chương trình dạy học liên kết Tiếng Anh có giáo viên người nước ngoài, phấn đấu đưa Tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong nhà trường.

III. Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá và phát triển năng lực số

1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

- Thực hiện đổi mới phương pháp dạy, phương pháp học và nâng cao chất lượng đánh giá học sinh tiểu học. Cụ thể:

- Đổi mới cách thức hoạt động của học sinh trên lớp, dạy học thông qua tổ chức các hoạt động học tập, phát huy tính tích cực, tự giác, sáng tạo của học sinh, phát triển phẩm chất và năng lực người học. Học sinh tự khám phá kiến thức, không thụ động nghe và học thuộc kiến thức. Tăng cường các buổi sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học để đúc rút kinh nghiệm trong đổi mới cách dạy.

- Tăng cường sử dụng hiệu quả thiết bị dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học và đối tượng học sinh.

- Giao nhiệm vụ học tập phù hợp với các đối tượng học sinh trong tiến trình dạy học; chú trọng rèn luyện phương pháp để học sinh có kỹ năng tự học, biết cách đọc sách giáo khoa, tương tác với tài liệu học tập, biết cách suy luận, tìm tòi, phát hiện kiến thức mới, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết tình huống có trong giờ học và những tình huống mới, tình huống có trong thực tiễn.

- Vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

- Thực hiện đánh giá học sinh theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 /9/2020 dựa trên nguyên tắc: Đánh giá theo yêu cầu cần đạt và biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của từng môn học, hoạt động giáo dục và những biểu hiện phẩm chất, năng lực; thực hiện đánh giá sự tiến bộ và vì sự tiến bộ của học sinh; coi trọng việc động viên, khuyến khích sự cố gắng trong học tập, rèn luyện của học sinh; giúp học sinh phát huy khả năng, năng lực; đảm bảo kịp thời, công bằng, khách quan; không so sánh học sinh này với học sinh khác, không tạo áp lực cho học sinh, giáo viên và cha mẹ học sinh. Giáo viên tăng cường đánh giá thường xuyên

và tích cực ghi lời nhận xét vào vở của học sinh. Chú trọng đánh giá các nội dung tích hợp về bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, an toàn giao thông, quyền con người, ... góp phần giáo dục toàn diện học sinh.

- Tăng cường kỹ năng ra đề kiểm tra theo cấu trúc đảm bảo yêu cầu theo 3 mức độ, đề kiểm tra phân hóa học sinh. Thực hiện chấm bài công bằng, khách quan, minh bạch. Tăng cường kho học liệu số, kho đề kiểm tra trên hệ thống thư viện số của nhà trường.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học.

- Thực hiện bàn giao/nghiệm thu chất lượng giáo dục đầu năm học và cuối năm học một cách nghiêm túc. Đánh giá thực chất kết quả học tập và rèn luyện của học sinh, khen thưởng đúng mức, công bằng, khách quan, tạo niềm tin cho phụ huynh và học sinh về chất lượng giáo dục của nhà trường.

3. Thực hiện giáo dục kỹ năng số, triển khai học bạ số

a. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong GD&ĐT:

Triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” phù hợp với thực tế nhà trường và địa phương. Bồi dưỡng đội ngũ về kỹ năng công nghệ thông tin sẵn sàng triển khai thực hiện các nội dung cụ thể về chuyển đổi số theo kế hoạch.

Thực hiện học bạ số, sử dụng chữ ký số chủ tài khoản, chữ ký số của CBQL và giáo viên trong hoạt động chuyên môn. Tiếp tục sử dụng các phần mềm cơ sở dữ liệu ngành trong quản lý, đánh giá học sinh, cán bộ, giáo viên, nhân viên; trong học tập bồi dưỡng thường xuyên. Đảm bảo tỉ trọng từ 2% đến 5% nội dung dạy học, hoạt động giáo dục, hoạt động bồi dưỡng, SHCM, hội thảo, ... dưới hình thức trực tuyến. Tiếp tục triển khai thu phí không dùng tiền mặt.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất như: nâng cấp đường truyền Internet và hệ thống wifi kết nối các khu phòng học, khu Hiệu bộ của trường; bảo dưỡng thường xuyên để hệ thống máy vi tính tại phòng Tin học hoạt động tốt; duy trì hoạt động của hệ thống ti vi, màn hình thông minh, bản tương tác trong các phòng học.

b. Triển khai thực hiện khung năng lực số, Học bạ số và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) ổi mới công tác giáo dục:

- Triển khai thực hiện giáo dục kỹ năng công dân số theo hướng dẫn tại công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27/6/2025 của Bộ GD&ĐT, đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy thông qua dạy học môn Tin học, tích hợp giáo dục

kĩ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục, các hình thức câu lạc bộ giáo dục kĩ năng công dân số.

- Rà soát, cập nhật, bổ sung cơ sở dữ liệu ngành, các thông tin cá nhân, mã số định danh học sinh để triển khai học bạ số đối với học sinh toàn trường.

- Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong dạy học; sử dụng hệ thống hồ sơ điện tử của giáo viên, số hóa hồ sơ nhà trường.

IV. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

1. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc

Thực hiện điều tra, cập nhật dữ liệu học sinh vào hệ thống phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc. Phối hợp với Công an phường Hồng An trong việc điều tra và lưu trữ thông tin học sinh trong độ tuổi phải phổ cập. Phối hợp với trường mầm non điều tra, cập nhật đủ số học sinh trong độ tuổi ra học lớp 1. Hoàn thiện, lưu trữ hồ sơ phổ cập đảm bảo khoa học, đầy đủ, đúng quy định, đặc biệt là sử dụng có hiệu quả phần mềm hồ sơ phổ cập mới. Giữ vững mức đã đạt được về công tác phổ cập GDTH đạt mức 3, xóa mù chữ đạt mức 2.

2. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

a. Đối với trẻ khuyết tật:

- Hiện toàn trường có 9 học sinh khuyết tật (lớp 2: 3 em; lớp 3: 4 em; lớp 5: 2 em). Trong đó, có 2 em giấy xác nhận khuyết tật của địa phương trên cơ sở hồ sơ bệnh của Trung tâm y tế, có 4 em có hồ sơ bệnh, các em còn lại không có hồ sơ dạng tật, được khẳng định do giáo viên chủ nhiệm theo dõi và phát hiện.

- BGH hướng dẫn giáo viên chủ nhiệm điều tra thông tin học sinh để nắm bắt số lượng học sinh khuyết tật, phân loại các dạng tật. Nhà trường xây dựng kế hoạch Hướng dẫn thực hiện Giáo dục trẻ khuyết tật học hòa nhập. Giáo viên xây dựng Kế hoạch giáo dục cá nhân, phối hợp chặt chẽ với phụ huynh để thống nhất biện pháp giáo dục phù hợp. Thực hiện dạy học cho học sinh khuyết tật theo Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ GD&ĐT; đánh giá học sinh khuyết tật căn cứ mục tiêu đặt ra trong Kế hoạch giáo dục cá nhân, bám sát văn bản hướng dẫn. Trên hết là giúp các em học sinh khuyết tật được giao tiếp, hoạt động cùng bạn bè, hòa nhập và yêu cuộc sống. Đánh giá học sinh khuyết tật thực hiện theo Thông tư số 03/2018 của Bộ GD&ĐT.

Đối với trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, BGH hướng dẫn giáo viên điều tra, nắm bắt thông tin về hoàn cảnh của từng học sinh, phối hợp với Tổ trưởng tổ dân phố, UBND phường xác nhận hoàn cảnh khó khăn của học sinh. Nhà trường thực hiện hỗ trợ miễn giảm một số khoản thu đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn, kêu gọi các

cá nhân, tổ chức xã hội quan tâm, tặng quà, tặng học bổng cho các em vào các dịp trong năm học.

V. Tiếp tục đổi mới trong công tác quản lý, quản trị trường học và tăng cường công tác kiểm tra

1. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý nhà trường trong khai thác, thu thập, sử dụng, quản lý dữ liệu thông tin thống nhất; thực hiện tinh giản hồ sơ, quản lý dạy thêm học thêm, xuất bản phẩm tham khảo, các kỳ thi, cuộc thi. Thực hiện việc dạy học liên kết đúng quy định với các trung tâm đã được cấp phép.

2. Tăng cường kiểm tra, hướng dẫn cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện chính sách pháp luật về giáo dục; chú trọng kiểm tra việc thực hiện chương trình GDPT 2018, công tác dạy và học; tự kiểm tra công tác quản lý trong nhà trường.

3. Tổ chức phong trào thi đua thiết thực trong nhà trường: thi giáo viên dạy giỏi, thi làm đồ dùng dạy học, thi thiết kế thiết bị dạy học số. Các cuộc thi nhằm mục đích nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên, tạo động lực ý chí phấn đấu trở thành giáo viên dạy giỏi, tự tin, tự trọng nghề nghiệp, thúc đẩy phong trào thi đua dạy tốt, học tốt gắn với phong trào “Đổi mới sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”.

VI. Công tác phối hợp

1. Công tác *Đội* và phong trào thiếu nhi

Chỉ đạo và hướng dẫn tổ chức *Đội* thực hiện nhiệm vụ theo đúng Điều lệ *Đội*. Xây dựng kế hoạch bám sát tình hình thực tế của nhà trường. Làm tốt chức năng quản lý học sinh, rèn nề nếp, ý thức, thiết lập kỉ cương trong mọi hoạt động của *Đội* viên và *Nhi đồng*, tổ chức tốt các hoạt động tập thể, hoạt động ngoài giờ lên lớp, góp phần lớn vào công tác giáo dục đạo đức cho học sinh, từ đó giúp các em phát huy sự tự tin, tự giác và tính chủ động sáng tạo trong học tập và rèn luyện.

2. Công tác y tế trường học

Thực hiện Công tác y tế trường học theo Thông tư số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016. Kịp thời triển khai Công văn số 40/BHXXH-BPT&PTNTG ngày 11/08/2025 của Bảo hiểm xã hội Cơ sở Hồng Bàng về việc triển khai công tác thu BHYT học sinh, sinh viên năm học 2025 - 2026.

Duy trì chất lượng công tác chăm sóc bán trú, đảm bảo thực đơn bữa ăn học đường phong phú, đa dạng, chất lượng, vệ sinh ATTP. Kết hợp các hoạt động thể dục đầu giờ, thể dục thể thao và các tiết GDTC trong nhà trường góp phần nâng cao thể chất cho học sinh. Giáo dục các em lối sống lành mạnh, có ý thức, kiến thức và kĩ năng chăm sóc sức khỏe bản thân.

C - CHỈ TIÊU PHẤN ĐẤU

I. Chất lượng học sinh

Phân đầu năm học 2025-2026, trường đạt các chỉ tiêu sau:

1. Về hình thức tổ chức dạy học

- 100% học sinh được học 2 buổi/ngày, 9 buổi/tuần.
- 100% học sinh khối lớp 3,4,5 được học môn Tin học chính khóa 1 tiết/tuần và Tiếng Anh 4 tiết/tuần trong chương trình GDPT 2018;
- 100% học sinh khối lớp 2 được học Tin học tự chọn 1 tiết/tuần, Tiếng Anh tự chọn 2 tiết/tuần.

2. Về chất lượng giáo dục

** Chất lượng đại trà:*

- 100% học sinh HTXS/HTT và Hoàn thành các môn học.
- 100% học sinh được đánh giá Tốt và Đạt về năng lực, phẩm chất.
- 100% học sinh lớp 1,2,3,4 hoàn thành chương trình lớp học và 100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình Tiểu học.

** Học sinh năng khiếu:*

- Phân đầu duy trì 100% các lớp có từ 30% học sinh tham gia các sân chơi, giao lưu học sinh giỏi ở tất cả các môn học, ở các cấp (phường/thành phố/quốc gia và quốc tế) với hình thức thi trực tiếp hoặc trực tuyến. Phân đầu có đội tuyển học sinh tham gia và đạt giải ở các sân chơi trực tiếp về Robotacon (lập trình Robot), sáng tạo AI, Tin học trẻ, Sơn ca, Múa, Vẽ tranh, Thiếu nhi dẫn chương trình, Cờ vua,

** Khen thưởng theo Thông tư 27:*

- Hoàn thành xuất sắc và có thành tích tiêu biểu trong học tập và rèn luyện: 88% trở lên. Cụ thể:

Kết quả học tập:

Khối	Số	HTXS		HTT		HT	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
1	252	184	73%	43	17%	28	10%
2	233	166	71%	44	19%	23	10%
3	244	166	68%	51	21%	27	11%
4	264	164	62%	68	26%	32	12%
5	263	155	59%	71	27%	37	14%
Tổng	1256	835	66,5%	277	22%	147	11,5%

Năng lực, Phẩm chất

Khối	Sĩ số	Năng lực				Phẩm chất			
		Tốt		Đạt		Tốt		Đạt	
		SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ
1	252	229	91%	23	9%	229	91%	23	9%
2	233	207	89%	26	11%	207	89%	26	11%
3	244	209	86%	35	14%	209	86%	35	14%
4	264	224	85%	40	15%	224	85%	40	15%
5	263	226	86%	37	14%	226	86%	37	14%
Tổng	1256	1095	87%	161	13%	1095	87%	161	13%

Khen thưởng theo TT27:

Khối	Sĩ số	Học sinh Xuất sắc		Học sinh Tiêu biểu	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
1	252	184	73%	43	17%
2	233	166	71%	44	19%
3	244	166	68%	51	21%
4	264	164	62%	61	23%
5	263	155	59%	71	27%
Tổng	1256	835	66,5%	270	21,5%

II. Chất lượng đội ngũ

1. Thực hiện các phong trào thi đua và các cuộc vận động

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên tích cực hưởng ứng, tham gia các phong trào thi đua và các cuộc vận động lớn của ngành ‘Xây dựng trường học hạnh phúc’; cuộc vận động “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; cuộc vận động “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”; “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”.

- 100% giáo viên không vi phạm quy định về dạy thêm học thêm, không vi phạm đạo đức nhà giáo, không thu thêm trái quy định.

- 100% giáo viên thực hiện nghiêm túc bộ quy tắc ứng xử trong trường học.

2. Chất lượng giảng dạy của giáo viên

- 100% giáo viên thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn.

- 100% giáo viên hoàn thành chương trình bồi dưỡng GDPT 2018 và tự bồi dưỡng thường xuyên trong năm học.

- Phân đầu từ 8 giáo viên trở lên thi giáo viên dạy giỏi cấp phường, bảo lưu 28 giáo viên dạy giỏi cấp huyện năm học 2024-2025 và có giáo viên thi giáo viên dạy giỏi cấp thành phố.

- 100% giáo viên sử dụng ứng dụng CNTT trong các giờ dạy hằng ngày, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) vào giảng dạy; phần đầu mỗi tổ chuyên môn có ít nhất 1 sản phẩm thiết bị dạy học số trở lên được công nhận trong năm học.

- 90% trở lên giáo viên viết SKKN cấp trường. Phần đầu từ 25 SKKN trở lên được công nhận cấp phường; 1 SKKN được thẩm định công nhận cấp thành phố.

- 100% giáo viên được đánh giá Khá và Tốt theo Chuẩn nghề nghiệp GVTH ban hành kèm theo TT20/TT-BGDĐT năm 2018; 100% giáo viên được đánh giá Hoàn thành Tốt và Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ.

III. Các hoạt động và các phong trào, nhiệm vụ khác đều được đánh giá, xếp loại Tốt.

IV. Danh hiệu thi đua

1. Tập thể

- Đảng bộ phần đầu hoàn thành Tốt nhiệm vụ năm 2025, 100% đảng viên phần đầu hoàn thành xuất sắc và hoàn thành tốt nhiệm vụ. Trong đó phần đầu đảng viên hoàn thành xuất sắc là 7 đồng chí.

- Tập thể nhà trường: Giữ vững danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc.

- Chi đoàn: Giữ vững danh hiệu Chi đoàn xuất sắc.

- Liên Đội: Giữ vững danh hiệu Liên đội Vững mạnh XS cấp thành phố.

2. Cá nhân

- Lao động tiên tiến cấp trường: 100%.

- LĐTT cấp phường: phần đầu đạt 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường.

- CSTĐ cấp cơ sở: phần đầu đạt tỷ lệ 20% LĐTT.

- CSTĐ cấp thành phố: 1 đồng chí

- Phần đầu 3-4 đồng chí được nhận Bằng khen của UBND thành phố; 1-2 đồng chí được nhận Bằng khen của Bộ GD&ĐT; 2-3 đồng chí nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

D - CÁC GIẢI PHÁP

I. Đẩy mạnh công tác giáo dục tư tưởng chính trị

- Triển khai cho CB, GV, NV nhà trường học tập đầy đủ nội dung và thực hiện các Nghị quyết, Chỉ thị, các cuộc vận động và các phong trào thi đua bằng các hoạt động cụ thể, gắn với trách nhiệm, công việc của từng cá nhân được phân công.

- Động viên đội ngũ giáo viên nêu cao tinh thần, trách nhiệm vì học sinh, giữ gìn đạo đức nhà giáo, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất, lối sống, lương tâm nghề nghiệp. Kiên quyết đấu tranh với những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống trong cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Đánh giá, rút kinh nghiệm việc thực hiện quy định về đạo đức nhà giáo và quy tắc ứng xử trong trường học định kỳ và đột xuất (định kỳ: sơ kết thi đua học kì I và tổng kết cuối năm học; đột xuất nếu cần biểu dương hoặc xử lý).

- Phải tổ chức các hoạt động trong nhà trường theo nề nếp, kỉ cương nghiêm túc.

II. Thực hiện dân chủ và làm tốt công tác công khai trong nhà trường

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác đảm bảo dân chủ và công khai trong nhà trường. Tiếp tục triển khai thực hiện quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường, quy chế dân chủ trong trường học theo Thông tư 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 05 năm 2020 của Bộ GD&ĐT về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện Điều 7, Điều 9 của Nghị định số 04/2015/NĐ-CP.

Thực hiện công tác công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

III. Nâng cao chất lượng công tác bồi dưỡng đội ngũ

- Tiếp tục nâng cao năng lực cho CBQL trong việc lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh, rút kinh nghiệm việc thực hiện kế hoạch. Bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ về quản lý giáo dục.

- Thông qua việc kiểm tra, đánh giá giáo viên để bồi dưỡng tư vấn về chuyên môn, nghiệp vụ, công tác chủ nhiệm lớp, công tác truyền thông. Sắp xếp, phân công công việc phù hợp để phát huy năng lực của đội ngũ và tạo động lực thi đua công bằng. Thực hiện đúng kế hoạch bồi dưỡng giáo viên.

- Quan tâm bồi dưỡng đội ngũ về chuyên môn nghiệp vụ, kĩ năng nghề nghiệp, công tác truyền thông, giao tiếp, xử lý tình huống, sự việc.

IV. Tăng cường các hoạt động chuyên môn

- Tăng cường nề nếp, chất lượng hoạt động chuyên môn, chỉ đạo đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học, tăng cường chất lượng các buổi SHCM bằng các tiết lên lớp chuyên đề, phát huy tư duy sáng tạo của đội ngũ giáo viên. Phát huy vai trò của đội ngũ Tổ trưởng, Tổ phó, cốt cán chuyên môn.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong công tác quản lý, quản trị nhà trường và dạy học, đánh giá học sinh.

- Thúc đẩy phong trào dự thi giáo viên dạy giỏi các cấp.

V. Tổ chức nghiêm túc đánh giá viên chức cuối năm, đánh giá Chuẩn Hiệu trưởng, Phó HT theo TT14, đánh giá Chuẩn giáo viên theo TT20.

VI. Thực hiện nghiêm túc công tác khảo thí, kiểm định chất lượng

- Chỉ đạo việc kiểm tra, đánh giá thực chất chất lượng học sinh, đảm bảo theo hướng tinh gọn, vừa sức, công bằng, nghiêm túc, tạo niềm tin trong phụ huynh và

nhân dân.

- Duy trì công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường. Đánh giá đúng hiện trạng và công khai các kết quả đánh giá. Tích cực thực hiện biện pháp cải tiến chất lượng những tiêu chí chưa đạt. Bổ sung hoàn thiện báo cáo và lưu trữ minh chứng, thực hiện đánh giá lại vào cuối năm 2025.

VII. Nâng cao năng lực quản lý tài chính, quản trị nhà trường

Quản trị nhà trường tập trung: quản người, quản tài chính, quản chuyên môn, quản việc, quản thông tin.

- Quản lý tài chính đảm bảo đúng các văn bản chỉ đạo, sử dụng đúng ngân sách nhà nước cấp theo Luật tài chính kế toán.

- Các khoản thu trong nhà trường thực hiện theo Nghị quyết số 02/2022; 08/2023/NQ-HĐND của HĐND thành phố; Hướng dẫn số 86/HDLS-GDĐT-STC ngày 25/01/2024 hướng dẫn liên sở thực hiện thu, cơ chế quản lý thu chi theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 về sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố; Công văn số 6126/SGDĐT-KHTC ngày 29/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2025-2026.

- Các khoản thu thực hiện theo nguyên tắc thu đủ bù chi, phụ huynh tự nguyện sử dụng các dịch vụ.

- Công tác vận động tài trợ thực hiện đúng quy trình.

- Quản lý sử dụng có hiệu quả CSVC, thiết bị dạy học. Tăng cường hoạt động thiết bị thư viện. Tranh thủ các nguồn kinh phí để đầu tư, cải tạo cảnh quan trường học theo hướng hiện đại, mua sắm thêm CSVC phục vụ dạy học. Tích cực tham mưu với Đảng, chính quyền địa phương về lộ trình xây dựng thêm phòng học và phòng chức năng.

- Sử dụng nguồn nhân lực phát huy thế mạnh của cán bộ, giáo viên, nhân viên đối với việc thực hiện nhiệm vụ được giao. Sắp xếp, điều hành các công việc trong nhà trường phải tuân theo kế hoạch đã xây dựng nhưng cũng phải linh hoạt, chủ động trong việc điều chỉnh nếu cần thiết.

VIII. Thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra nội bộ nhà trường

Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ, tập trung kiểm tra công tác quản lý, quản trị nhà trường, việc tổ chức thực hiện kế hoạch ở từng tổ, từng đầu mối trong nhà trường, việc nêu cao vai trò của người đứng đầu và các tổ chức trong trường. Lưu trữ đầy đủ hồ sơ công tác kiểm tra nội bộ.

IX. Phát huy vai trò phối hợp của Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường.

- Gắn bó chặt chẽ với Ban đại diện CMHS nhà trường trong các hoạt động phối hợp giáo dục, chăm sóc học sinh. Định hướng, hướng dẫn, giám sát và quản lý hoạt động của Ban đại diện theo đúng Thông tư 55/TT-BGDĐT. Duy trì nề nếp các cuộc họp, giao ban định kỳ với Ban đại diện CMHS. Tạo điều kiện để Ban đại diện CMHS thực hiện đúng chức năng, vai trò và nhiệm vụ.

X. Bồi dưỡng năng lực định hướng và xử lý tốt các thông tin

- Khai thác triệt để mặt tích cực của các kênh truyền thông trong nhà trường. Tích cực kết nối với phụ huynh để trao đổi các thông tin về các hoạt động của nhà trường.

- Tăng cường công tác truyền thông nội bộ. Bảo đảm các chủ trương đổi mới, các quy định, các hoạt động của ngành, của trường đến từng cán bộ, giáo viên, nhân viên và người lao động. Xử lý các thông tin phải kịp thời, thỏa đáng và linh hoạt.

XI. Làm tốt công tác thi đua khen thưởng

- Động viên, khen thưởng thành tích của giáo viên, học sinh kịp thời, công bằng và xứng đáng; lan tỏa ảnh hưởng tích cực của nhân tố điển hình, có tinh thần tâm huyết, có biện pháp, cách làm hiệu quả.

Phần III

KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Với Ủy ban nhân dân phường

- Kính đề nghị UBND phường bố trí ngân sách cho đầu tư cơ sở vật chất mang tính tập trung, mua sắm thiết bị dạy học trong chương trình GDPT 2018 cho nhà trường.

- UBND, Phòng Tài chính kế hoạch phường quan tâm cấp dự toán bổ sung cho trường để chi hỗ trợ tiền thừa giờ năm 2025 cho các đ/c giáo viên, cấp dự toán bổ sung để truy lĩnh tiền nâng lương, nâng phụ cấp thâm niên, viên chức biên chế tuyển mới và giáo viên hợp đồng.

Nơi nhận:

- UBND; Phòng VHXXH phường (để b/c);
- BGH; Các tổ CM và tổ VP (để th/h);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Đỗ Thị Thanh Đạm